

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2017/DS – ST

Ngày: 28-9-2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chót

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2017/TLST - DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2239/2017/QĐST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: 21/3 ấp BK, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

1/ Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: 89/4 ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:*

Vào năm 2011, 2012 và năm 2013 bà Võ Thị Kim H cùng chồng là ông Nguyễn Văn H có tham gia chơi hội để phát triển kinh tế gia đình do bà Hồ Thị N làm chủ hội; bà H trực tiếp tham gia chơi hội, những lần bà H lĩnh hội ông H đều biết, cụ thể như sau:

Dây hụi 1: Hụi 500.000 đồng khui ngày 06/02/2011 (al) mần hụi ngày 06/9/2013 có 22 phần, bà Võ Thị Kim H tham gia chơi một phần và hốt hụi ngày 06/3/2012 với số tiền là 7.370.000 đồng, bà H đóng được 16 tháng hụi chết, còn lại 05 tháng chưa đóng với số tiền là 2.500.000 đồng.

Dây hụi 2: Hụi 1.000.000 đồng khui ngày 10/3/2011 (al) mần hụi ngày 10/3/2013 có 25 phần, bà Võ Thị Kim H tham gia chơi một phần và hốt hụi ngày 10/11/2011 với số tiền là 18.250.000 đồng, bà H đóng được 9 tháng hụi chết, còn lại 15 tháng chưa đóng với số tiền là 15.000.000 đồng.

Dây hụi 3: Hụi 500.000 đồng khui ngày 14/02/2012 (al) mần hụi ngày 14/12/2013 có 23 phần, bà Võ Thị Kim H tham gia chơi một phần và hốt hụi ngày 14/12/2012 với số tiền là 8.770.000 đồng, bà H đóng được 12 tháng hụi chết, còn lại 11 tháng chưa đóng với số tiền là 5.500.000 đồng.

Dây hụi 4: Hụi 1.000.000 đồng khui ngày 18/4/2012 (al) mần hụi ngày 18/02/2014 có 21 phần, bà Võ Thị Kim H tham gia chơi một phần và hốt hụi ngày 19/8/2012 với số tiền là 13.950.000 đồng, bà H đóng được 6 tháng hụi chết, còn lại 14 tháng chưa đóng với số tiền là 14.000.000 đồng.

Dây hụi 5: Hụi 500.000 đồng khui ngày 12/5/2012 (al) mần hụi ngày 12/5/2014 có 25 phần, bà Võ Thị Kim H tham gia chơi một phần và hốt hụi ngày 12/11/2013 với số tiền là 11.050.000 đồng, bà H đóng được 19 tháng hụi chết, còn lại 5 tháng chưa đóng với số tiền là 2.500.000 đồng.

Dây hụi 6: Hụi 500.000 đồng khui ngày 09/9/2012 (al) mần hụi ngày 09/6/2014 có 22 phần, bà Võ Thị Kim H tham gia chơi một phần và hốt hụi ngày 09/9/2013 với số tiền là 8.890.000 đồng, bà H đóng được 13 tháng hụi chết, còn lại 8 tháng chưa đóng với số tiền là 4.000.000 đồng.

Dây hụi 7: Hụi 500.000 đồng khui ngày 30/02/2013 (al) mần hụi ngày 30/02/2015 có 25 phần, bà Võ Thị Kim H tham gia chơi một phần và hốt hụi ngày 30/02/2014 với số tiền là 9.825.000 đồng, bà H đóng được 14 tháng hụi chết, còn lại 11 tháng chưa đóng với số tiền là 5.500.000 đồng.

Tổng cộng 07 dây hụi, bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H còn nợ bà Hồ Thị N số tiền hụi là 49.000.000 đồng, bà N đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà H, ông H không thực hiện việc trả nợ hụi. Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Kim Hiền, ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 49.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do, không có lời trình bày, không có ý kiến về việc yêu cầu của nguyên đơn.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị N thì vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng góp hội”; Bị đơn bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại 89/4 ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre; Do đó, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, nhưng bà H, ông H vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt ông bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Hồ Thị N yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà 49.000.000 đồng tiền hội; Khi khởi kiện bà N cung cấp cho Tòa án các giấy hội thể hiện bà H có hốt hội; Trong quá trình tố tụng bà Võ Thị Kim H thừa nhận có tham gia chơi hội và nợ tiền hội của bà N với số tiền là 49.000.000 đồng, nhưng bà đã trả cho bà N được 35.5000.000 đồng, còn thiếu bà N số tiền 13.500.000 đồng. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả cho bà N số tiền 13.500.000 đồng, nhưng bà H, ông H không cung cấp được các chứng cứ chứng minh, không có văn bản nêu ý kiến cũng như không đến tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị N có cung cấp cho Hội đồng xét xử một biên nhận nợ đề ngày 18/9/2017 có chữ ký của bà H, nội dung biên nhận bà H thừa nhận còn nợ bà N số tiền hội là 49.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do đến khi hết nợ, bà Hồ Thị N không đồng ý theo yêu cầu của bà H; Như vậy, có căn cứ xác định bà Hiền, ông H nợ tiền hội của bà N 49.000.000 đồng là có thật; Do bà Hiền, ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà N nên buộc bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Thị N số tiền 49.000.000 đồng tiền hội là đúng quy định của pháp luật, ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi suất.

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

[4] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền là 49.000.000 đồng $\times 5\% = 2.450.000$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 227, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 305 và Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 13, 14, 30 và Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; khoản 2 Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị N. Buộc bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Thị N số tiền 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng) tiền hội.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Hồ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.225.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 00010703 ngày 18/7/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Võ Thị Kim H, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THA DS huyện P;
- VKSND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương